TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2019/HS-ST
Ngày: 29 – 3 – 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Tính
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Trần Quốc Trí
Nơi công tác: Phòng giáo dục huyện C.
Bà Trần Thị Min
Nơi công tác: Hội liên hiệp phụ nữ huyện C.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Vũ là Thư ký Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Ngươn - Kiểm sát viên.

Từ ngày 27 đến ngày 29 tháng 3 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2019/TLST-HS, ngày 31 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2019/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Dư Văn B, sinh năm 1988 tại huyện Thới B, tỉnh Cà Mau; Tên gọi khác: Danh; Nơi cư trú: ấp 1, xã Hồ Thị Kỹ, huyện Thới B, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Dư Văn Chiến (1954) và bà Nguyễn Thị Gấm (1955); Vợ: Hà Bích Tuyền (1985) đã ly hôn và có 01 người con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bắt tạm giam: Ngày 24/5/2018 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thới B bắt tạm giam trong một vụ án khác cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Trương Hùng D, sinh năm 1957 (Có mặt)
Cư trú: Ấp Phú Thạnh, xã Phú Hưng, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Trương Hùng D thuê Dư Văn B giữ hầm tôm công nghiệp, B được ông D cho ngủ chung nhà. Lợi dụng sự tin tưởng, B nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của ông D để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Vào khoảng 00 giờ ngày 15/02/2018, lúc gia đình ông D ngủ, B đến nơi treo quần áo gần buồng ngủ của ông D đưa tay vào túi quần của ông D lấy 01 chùm chìa khóa (trong đó có chìa khóa xe môtô hiệu Exciter màu đen ánh kim – trắng – đỏ, biển số kiểm soát 69P1-2456) và 01 cái bóp màu đen bên trong có 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe, 01 thẻ đảng viên, 01 thẻ bảo hiểm y tế đều mang tên Trương Hùng D và 10.000 đồng tiền VNĐ bỏ vào túi quần của mình. Sau đó B lấy chìa khóa xe vừa trộm gắn vào ổ khóa xe môtô hiệu Exciter biển số kiểm soát 69P1-2456 đang đậu ở nhà sau, trên xe có để 01 mũ bảo hiểm màu xám. B tiếp tục đi đến cửa nhà sau, dùng tay mở cửa lấy đôi dép quai ngang màu nâu đen hiệu Bitis để ở cạnh cửa mang vào rồi trở lại nơi đậu xe dắt xe ra khỏi nhà. Sau khi dắt xe ra bên ngoài, B quay lại khép cửa nhà sau và dắt xe ra lộ nông thôn rồi nổ máy và điều khiển xe chạy ra hướng Quốc lộ 1A. Khi đến cầu Tân Đức, B lấy nón bảo hiểm để sẵn trên xe đội vào và tiếp tục điều khiển xe đến tỉnh B Dương.

Đến sáng ngày 16/02/2018, B điều khiển xe môtô đã lấy trộm được đi đến gần vòng xoay An Phú, thuộc thị xã Thuận An, tỉnh B Dương vào tiệm cầm đồ cách vòng xoay An Phú khoảng 200 mét cầm xe được 12.000.000 đồng. Khi cầm xe B đưa giấy đăng ký xe môtô trên cho chủ tiệm và có nhận lại giấy cầm xe, B để giấy cầm xe vào cái bóp lấy trộm được của ông D nhưng đã làm rơi mất cái bóp ở khu vực gần Bến xe Miền Tây. Sau khi cầm xe, B đã tiêu xài cá nhân hết số tiền trên. Sau đó B trở về làm thuê tại nhà của ông Trần Trung Trực thì bị Công an huyện Thới B, tỉnh Cà Mau bắt và khởi tố về tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*. Trong quá trình điều tra, B khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản tại nhà của ông D.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 22/KL-HĐĐGTS ngày 19/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện C kết luận qua hồ sơ mua bán xe: 01 xe môtô hiệu Yamaha, loại xe Exciter, biển số 69P1-2456, giá trị còn lại là 14.800.000 đồng. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTS ngày 10/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện C kết luận qua bản kê khai của các bên: 01 đôi dép BITIS màu nâu đen, giá trị còn lại là 154.000 đồng; 01 mũ bảo hiểm màu xám, giá trị còn lại là 37.500 đồng. Tổng cộng là 15.011.500 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo Dư Văn B trình bày: Vào khoảng 00 giờ ngày 15/02/2018, lợi dụng đêm khuya lúc gia đình ông D đang ngủ, B đã lấy trộm chiếc xe môtô hiệu Exciter màu đen ánh kim – trắng – đỏ, biển số 69P1-2456 và 01 cái bóp màu đen bên trong có 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe, 01 thẻ đảng viên, 01 thẻ bảo hiểm y tế đều mang tên ông D và số tiền 10.000 đồng; 01 chùm chìa khóa (trong đó có chìa khóa xe môtô); 01 đôi dép bitis màu nâu đen và 01 mũ bảo hiểm màu xám. Sau khi lấy được tài sản, B điều khiển xe môtô đã lấy trộm đến tỉnh B Dương cầm xe cùng giấy đăng ký xe môtô trên để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Sau đó B về làm thuê tại nhà ông Trần Trung Trực. Đến ngày 24/5/2018, B bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thới B bắt do B trước đó đã phạm tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* tại huyện Thới B. Qua làm việc B thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản tại nhà ông D. Tổng giá trị tài sản mà B đã lấy trộm của ông D là 15.011.500 đồng.

Tại các lời khai có tại hồ sơ vụ án, ông Trương Hùng D trình bày: Vào khoảng 00 giờ ngày 15/02/2018, B đã lấy trộm chiếc xe môtô hiệu Exciter màu đen ánh kim – trắng – đỏ, biển số 69P1-2456 và 01 cái bóp màu đen bên trong có 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe, 01 thẻ đảng viên, 01 thẻ bảo hiểm y tế và tiền VNĐ 10.000 đồng; 01 chùm chìa khóa; 01 đôi dép bitis và 01 mũ bảo hiểm. Hiện nay ông yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc xe môtô hiệu Exciter biển số 69P1-2456 số tiền là 35.000.000 đồng. Đối với 01 cái bóp màu đen, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe, 01 thẻ đảng viên, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 chùm chìa khóa và 01 mũ bảo hiểm, không thu hồi được nên ông không yêu cầu bồi thường. Hiện ông đã nhận lại 01 đôi dép Bitis.

Bản cáo trạng số: 12/KSĐT-TA, ngày 30 tháng 01 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố Dư Văn B về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C cho rằng: Bị cáo biết rõ tài sản trên là của người khác nhưng vẫn cố tình chiếm đoạt để tiêu xài cá nhân. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C đề nghị: Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" và xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự đề nghị xem xét theo quy định pháp luật.

Bị cáo nói lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án, xin giảm nhẹ hình phạt do bị cáo đã ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng trong vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai tại phiên tòa của bị cáo, phù hợp với lời khai của người bị hại và những người tham gia tố tụng trong vụ án, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án.

Xét bị cáo đã có hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác để sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức B thường, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, bị cáo biết rõ tài sản bị cáo trộm cắp là của người khác nhưng vẫn cố tình chiếm đoạt. Hành vi của bị cáo không chỉ vi phạm pháp luật hình sự mà còn gây mất an ninh, trật tự an toàn xã hội, cần phải xử lý nghiêm để răn đe cho bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội khác nhau nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác và đã bị kết án về hành vi vi phạm pháp luật . Tuy nhiên, xét bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, cha ruột bị cáo ông Dư Văn Chiến là thương binh và người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo . Do đó, Hội đồng xét xử có xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Hiện ông D yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc xe môtô hiệu Exciter biển số 69P1-2456, với số tiền là 35.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường cho ông D giá trị xe số tiền là 35.000.000 đồng. Do đó, công nhận sự tự nguyện của bị cáo, buộc bị cáo bồi thường cho ông D theo giá trị của chiếc xe môtô hiệu Exciter biển số 69P1-2456 với số tiền là 35.000.000 đồng.

[4] Vật chứng vụ án: Đối với 01 cái bóp màu đen, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe, 01 thẻ đảng viên, 01 thẻ bảo hiểm y tế tên ông Trương Hùng D, 01 chùm chìa khóa và 01 mũ bảo hiểm màu xám. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C không thu hồi được, ông Dũng không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét là phù hợp.

Đối với 01 (một) đôi dép Bitis màu nâu đen, hai quai ngang, số dép 41, trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho ông Trương Hùng D là phù hợp.

[5] Đối với tiệm cầm đồ mà bị cáo B khai nhận đã cầm xe ở gần vòng xoay An Phú, thuộc khu phố An Phú, phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh B Dương nhưng không nhớ cụ thể tên tiệm cầm đồ . Qua xác minh không có tiệm cầm đồ nào đã cầm xe của bị cáo nên không đề cập đến để xử lý.

[6] *Án phí hình sự sơ thẩm:* Buộc bị cáo phải chịu số tiền là 200.000 đồng.

[7] *Án phí dân sự sơ thẩm :* Buộc bị cáo phải chịu số tiền là 35.000.000 đồng x 5% = 1.750.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Về Điều luật áp dụng: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 56 Bộ luật hình sự.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dư Văn B phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Dư Văn B 09 (Chín) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 03 (Ba) năm 09 (Chín) tháng tù tại Bản án số : 29/2019/HSST ngày 28/02/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau , tỉnh Cà Mau . Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ kể ngày 24/5/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 585, 589 Bộ luật dân sự; Điều 46 Bộ luật hình sự năm 2015.

Buộc bị cáo Dư Văn B phải có trách nhiệm bồi thường cho ông Trương Hùng Dũng số tiền 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng).

Trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất tương ứng với thời gian chậm trả được quy định tại Điều 357, 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Dư Văn B phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.750.000 đồng án phí dân sự có giá ngạch.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Minh Tính

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- CC-THADS huyện C;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu HS-VP.